	FUJII	KURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.			
		JOB BREAKDOWN SHEET			
Form: 000-1-Fo-0022	Phiên bản: 03				
Công đoạn/ Sản phẩm: Ferrule MPO FusionJBS No: 001-4-JBS-010-0003Ver : 0					
Tài liệu liên quan:	Ban hành đến: PRD, TRC			Ngày:03/07/20	
OP: 4-OP-340			Kiểm tra bởi: Nguyễn Ngọc Thâu	Ngày:06/07/20	
QC: 4-QC-340	Trang: 1/14		Kiểm tra bởi TRC:Trịnh Thị Lanh Lanh	Ngày:07/07/20	
	Người nhận: PRD		Phê duyệt bởi :Châu Thị Cẩm Tiên	Ngày:07/07/20	

I. Chuân bị:

- Vật tư: Cồn, fiber, giấy Dusper, keo, ferrule ,
- Máy móc /tool Jig: HJS 02, Holder, CT 30, tool đóng, jig hút keo, đồng hồ đo, máy hot plate, bar cutter, Máy Microcope, jig gá fiber.

 II. Nội dung:

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
	V DC 4	Vào chương trình MasterSoft (Hình 1.1)	Hinh1.1	Đảm bảo đúng chương trình cần sử dụng	N.		
1	Xem PS trên chương trình EPS	Chọn biểu tượng ECS+EPS (Hình 1.2)	Hinh 1.2 ECS+EPS Version: 2.0 PIC: Huydx-4 9 / Sub: Nghivh-413 Hinh 1.3 VIEW EPS	Đảm bảo đúng chương trình cần sử dụng	*	*	
		Dùng số serial của sản phẩm hoặc ID trên nhãn vật tư quét vào ô Data Input => Hiển thị PS của sản phẩm (hình 1.3)	Texts Text	Đảm bảo đúng PS cần sử dụng	als:	No.	

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
		Đọc PS theo đúng mã sản phẩm cần Ferrule.Hình 1.4	Project Proj	Đảm bảo Ferrule đúng theo mã sản phẩm yêu cầu.	*	*	
2	Đăng ký code nhân viên vào ECS	*Đăng ký IN . Quét mã công đoạn cần làm vào hộp ECS, tiếp theo scan thẻ nhân viên vào trạm ECS ,máy hiển thị CFINOUT OK . (Hình 2.1)	Thể Out	Đảm bảo đúng op ,4M	*	*	
		* Đặng Ký OUT : Quét thẻ DCFOUT vào trạm ECS Quét thẻ nhân viên vào ECS. Hình (2.2,2.3) Chú ý:	Hinh 2.2 SKINOUT SESSENTE SESSENTE	Tránh ghi nhận diện 4M không đúng	*	*	
		OP phải tự san thẻ IN khi vào line và scan Out khi rời khỏi line	Hinh 2.3 -CHECKSHEET DCFOUT Quet MANV/MAY NIBECTI123 Reset	Tránh ghi nhận diện 4M không đúng	*	*	

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
		Kiểm tra checkshet máy trước khi sử dụng dựa theo check sheet của PTE ban hành: Máy hot stripper HJS-02: 000-5-CS-038 (Hình 3.1)	Hình 3.1	Đảm bảo máy, tool jig hoạt động tốt trước khi sử dụng .	*	*	
	Chuẩn bị dụng cụ thiết bị	CT-30: 000-5-CS-152. Hình 3.2	Hình 3.2	Đảm bảo máy, tool jig hoạt động tốt trước khi sử dụng.	*	*	
3		Máy microscope: 000-5-CS-224Hình 3.3	Hình 3.3	Đảm bảo máy, tool jig hoạt động tốt trước khi sử dụng.	*	*	
		Máy hot plate: 000-5-CS-075Hình 3.4	Hình 3.4 HOT of	Đảm bảo máy ,tool jig hoạt động tốt trước khi sử dụng .	*	*	
		Bar cutter :000/5-CS-107 .Hình 3.5	Hình 3.5	Đảm bảo máy ,tool jig hoạt động tốt trước khi sử dụng .	*	*	

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
4	Kiểm tra vật tư trước khi input	Kiểm tra fiber phải cùng mã với PS yêu cầu. Kiểm tra Ferrul và bott cùng ID với serial, Kiểm tra bavia trên boot. Thực hiện cạo bavi nều phát hiện. Đặt boot dưới máy microcope cạo bavia dư ra	Hình 4.1	Đảm bảo an toàn	*	*	
		Chú ý: Phải đeo bao tay ngón khi tếp xúc với dao lam: 4 ngón cho 2 tay (Hình 4.1) Xổ lò xo & MT boot vào Fiber cho cả 02 đầu fiber.Hình 5.1	Hình 5.1	Đảm bảo không thiếu part	*	*	
5	Part vật tư vào fiber	Chú ý: Xỏ boot MT vào fiber sao cho cho fiber màu xanh luôn mằn bên phía tay phải khi xỏ và cửa sổ boot hướng lên. Hình 5.2	Fiber màu xanh dương luôn nằm bên phía been phải khi xổ fiber. Cửa sổ của MT boot luôn được quay đối diện lúc xổ fiber. Hình 5.2	Đảm bảo fiber được đúng hướng	*	*	*
		Sau khi Xô lò xo & MT boot vào Fiber ta lắp lên gá fiber như hình 5.3	Hình 5.3	Đảm bảo không thiếu part	*	*	

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
6	Strip Fiber	Gá fiber rirbon vào hoder FH-50-12 với chiều dài dư ra khoảng: 30 ~35mm như Hình 6.1	30~35mm FH-50-12 UV fiber Hình 6.1	Đảm bảo đúng chiều dài fiber	*	*	
		Đặt hoder vòa HJS-02 sao cho fiber nằm thẳng không bị kênh, sao khi đóng nắp giữ holder lại, đồng thời đóng luôn nắp HJS-02 lại. Tay trái giữ thanh thanh chắn hoder tay phải giữ HJS-02. Chờ đèn đỏ chuyển sang màu xanh. Tay trái giữ HJS-02, tay phải kéo nhẹ fiber ra thẳng hướng. (Hình 6.2)	Hình 6.2	Đam bảo đúng chiều dài fiber trần sau khi trip	*	*	
		Chú ý: Đeo kính bảo hộ khi tiếp xúc fiber	Hình 6.3	Đảm bảo đủ nhiệt độ để tuốt sạch vỏ	*	*	
		Hai tay nghiêng máy tuốt một góc 45°, sau đó tay phải giữ chặt nắp lớn, tay trái kéo nắp nhỏ theo chiều thẳng. Một tay giữ holder, tay còn lại mở nắp lớn sau đó mở nắp nhỏ, tiếp tục lấy fiber ra (Hình 6.3 và 6.4)	Hình 6.4 Giữ tay ở vị trí như hình	Đảm bảo tuốt sạch vỏ fiber	*	*	
		Chú ý: Dùng bàn chải vệ sinh lưỡi dao của máy tuốt vỏ sau mỗi lần strip, dùng tăm bông vệ sinh lưởi dao. Không được chạm tay vào lưỡi dao (Hình 6.5)	Hình 6.5	Đảm bảo tuốt sạch vỏ fiber	*	*	*

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
		Dùng giấy dusper tẩm cồn vệ sinh fiber trần từ 3-5 lần theo 1 mặt sao cho giấy dusper phải tiếp xúc với vỏ UV từ 3-5 mm tính từ điểm strip đi vào, vệ sinh phải nghe tiếng kêu kít kít thì đạt (Hình 7.1 và 7.2)	Hình 7.1 Đoạn vệ sinh fiber	Đảm bảo Fiber sạch	x	x	
			3-5 mm	Đảm bảo Fiber sạch	x	x	
7	Vệ sinh fiber và cắt fiber	Dùng ngón tay có đeo bao tay màu đen khẩy fiber trần 3 lần theo 2 hướng lên xuống góc 60 độ (Hình 7.3 và 7.4)	hình 7.3	Đảm bảo độ bền fiber	х	x	
		Chú ý: Khi khãy fiber, tay không chạm vào fiber trần, nếu phát hiện fiber gãy khi khãy báo leader.	Hình 7.4 3-5 mm 600	Đảm bảo độ bền fiber	х	x	
	Cắt fiber và vệ sinh lần 2	Dùng tăm bông thắm cồn vệ sinh 2 bên mép lưỡi dao- Sử dụng tăm bông khô vệ sinh 4 má kẹp fiber, sau đó vệ sinh búa gỡ của dao cắt Không vệ sinh sóng trên của lưỡi dao Hình 7.5	Hình 7.5 Vệ sinh hưới đạo sau 6 tần cất Về dao mới	Đảm bảo máy cắt sạch bụi, không bị kênh, mẻ khi cắt fiber	х	X	х
8		Đặt hoder fiber vào rãnh Dao cắt theo chiều từ trên xuống sao cho fiber nằm đúng rãnh của Dao cắt và không bị kê (Hình 8.1 và hình 8.2)	Hinh 8.1	Đảm bảo fiber không cắt mè	x	x	х

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
		Số lần cắt được ghi nhận bằng couter khi đển 150 lần thì đem xuống PTE xoay dao	Hình 8.2 Đặt fiber vào sát Rubber của CT-30	Đảm bảo fiber đủ chiều dài	X	x	х
		Chú ý: Mang kính khi tiếp xúc fiber Lấy giấy dusper tẩm cồn vệ sinh fiber lần 2 đầu fiber vừa cắt (Hình 8.3)	5.5 ± 0.5mm Chiều dài của fiber sau khi cắt. Hình 8.3	Đảm bảo an toàn cho mắt	x	X	х
		Gá fiber lên jig gá ferrule không để các fiber va chạm vào nhau	This is a second of the second	Đảm bảo Fiber sạch	x	X	х
		Kiểm tra hạn sử dụng của keo supper 5 trước khi dùng .Hình 9.1	Hình 9.1 10. RG.RT.TR R200222006 Onto STATISTICO 11. III III III III III III III III III	Đảm bảo keo còn hạn sử dụng	x	x	х
9	Chấm keo Supper 5	Sang chiết keo A, B vào 2 ống xi lanh Hình 9.2 Chú ý: Ghi thông tin đầy đủ lên ống keo: Ngày tháng, sang chiết, hạn sử dụng, lot keo	Hình 9.2	Đảm bảo keo còn hạn sử dụng, thuận tiên khi dùng keo.	х	x	х
		Lấy keo supper 5 thành phần A và B trộn theo tỉ lệ 1/1, để lên tấm fim (Hình 9.3)	Hình 9.3 Part: A Part: B	Đảm bảo đúng keo	x	x x	x

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
9	Chấm keo Supper 5	Dùng tăm tre trộn đều 2 thành phần lại đến khi keo chuyển sang màu trắng và không còn màu xanh là ok (Hình 9.5)	Hình 9.5	Đảm bảo keo đều nha	*	*	*
		Đẩy boot lên đầu fiber sao cho đầu boot băng với điểm trip của fiber. Dùng sợi fiber chưa trip chấm 1 lượng keo vừa đủ lên chân boot sao cho lượng keo dư ra ≤ 1.5mm, sau đo đó chờ keo khô 10 phút (hình 9.6)	Hình 9.6 Đẩy MT Boot đến vị trí này. ≤ 1.5mm Chấm keo Supper 5	Đảm bảo keo không tràn ra ngoài	*	*	*
10	Chấm keo Epotek vào MT	Dán băng keo lên jig nướng trước khi xếp MT vào jig. Xếp MT vào jig sao cho cửa sổ MT hướng vào người mình làm (hình 10.1)	Hinh 10.1	Đảm bảo MT giữ cố định khi chấm keo Đảm bảo MT không bị ngược	*	*	*
		Sau đó đặt đồ gá MT ferrule lên kính hiển vi. Dùng tăm tre lấy 11ượng keo Epotek, chấm vào MT sao cho keo phủ đầy 12 rãnh MT trên jig (hình 10.2)	Hình 10.2 Châm keo Epotek vô MT ferrule.	Đảm bảo đủ keo	*	*	*
11	Xổ Fiber vào ferrul MT chấm keo SC107 và gá MT vào Jig	Đặt MT lên microcpe, cho cửa sổ MT hướng lên.Cầm fiber xỏ vào MT sao hướng cửa sổ MT trùng với hướng cửa boot và màu fiber màu xanh hướng ra ngoài (Hình 11.1) Khi xỏ MT vào fiber phải xỏ chậm.Kiểm tra fiber dư ra phải đủ 12 đầu Chú ý: Đẩy sát MT ferrul vô sát boot	Hình 11.1 Hướng cửa số (key): MT ferrule, hướng MT Boot & hướng fiber màu xanh dương như	Đảm bảo MT sau khi xỏ đúng hướng	*	*	*

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
		Dùng tăm tre lấy lượng keo SC107 chấm lên 4 lỗ pin và mặt sau của boot, tại vị trí boot và MT chạm vào nhau (Hình 11.2)	Hình 11.2 Phết keo SC 107 vào vị trí này của Boot. Không được phết SC-107 vào cửa số MT và Boot	Đảm bảo chất lượng	*	*	
11	Xỏ Fiber vào ferrul MT chấm keo SC107 và gá MT vào Jig	Đặt MT vào jig nướng sao cho hướng cửa sổ MT hướng lên.Fiber được cố định bởi băng keo trên jig (Hình 11.3)	Đặt sản phẩm vô đồ gá Hình 11.3 Đặt thành giữ thanh giữ thanh giữ thanh chấn hiệc trên đồ gá sấy Đặt Perrule trên đồ gá sấy Parrule.	Đảm bảo Fiber phải cố định và không bị lệch	*	*	*
		Đặt jig hàng dưới microcope, dùng tăm tre lấy 1 ít keo SC 107 chấm lên 2 bên thành của boot như hình 11.4	Hình 11.4	Để keo Epotet không tràn ra MT	*	*	
		Dùng tăm tre lấy 1 lương keo epotek nhỏ chấm chấm từ từ vào cửa sổ MT sao cho keo vừa đầy cửa sổ.Tiếp tục dùng tăm tre lấy 1 lương keo Epotex .chấm vào đầu MT (Hàng SM và GI50). Đổi GI62.5 thì dùng super 5 (Hình 11.5)	Hình 11.5	Đảm bảo keo không tràn ra ngoài	*	*	

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
		Kiểm tra keo không tràn lên lỗ MT là đạt (Hình 11.6)	Hình 11.6 Chấm keo đầu ở dây	Đảm bảo ferrul không tràn keo	*	*	
		Dùng lục giác siết các ốc cố định trên jig nướng.Sau đó kiểm tra fiber boot I lần nửa trước khi bỏ vào máy nướng (Hình 11.7) Chú ý: Không được lấy sản phần khi đang nướng	Hình 11.7	Đảm bảo ferrul cố định khi nướng	ж	*	*
	Hęat sản	Đối với Fiber SM B1: Nhiệt độ cài của máy :85 độ C B1: Nhiệt độ trên đồ gá 80°C ± 5 Thời gian : 20 phút B2: Nhiệt độ cài của máy :105 độ C B2: Nhiệt độ trên đồ gá 100°C ± 5 Thời gian : 15 phút Đối với Fiber GI50		Đảm bảo đúng nhiệt độ khi nướng	*	*	Nr.
12	phẩm MT	B1: Sấy nhiệt độ trên đồ gá 60°C ± 5 Thời gian : 60 phút B2: Nhiệt độ trên đồ gá 100°C ± 5 Thời gian : 30 phút Đối với Fiber GI62.5 B1: Nhiệt độ trên Buồng sấy 40°C & Thời gian : 4 giờ B2: Nhiệt độ trên Buồng sấy 40°C lên 90°C& Thời gian : 2 giờ B3: Nhiệt độ trên Buồng sấy 90°C & Thời gian : 2 giờ B4: Nhiệt độ trên Buồng sấy 90°C xuống nhiệt độ phòng &Thời gian : 7 giờ	Charge Annual Section (SEC)	Đảm bảo champer đúng nhiệt độ và thời gian	*	*	*

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
13	Quét ECS	Sau khi bỏ sản phẩm vào máy nướng, dùng bacode scan serial, để ghi nhận dữ liệu.Hinh 13.1	Hinh 13.1	Đảm bảo đúng 4M	*	*	*
14	Cắt Fiber dư và vệ sinh keo SC 107	Dùng barecuter cắt phần fiber dư trên đầu MT đặt MT nằm ngang. Khi cắt khứa nhẹ fiber sau đó khỏ fiber đứt ra (Hình 14.1) Chú ý: để fiber MT nằm ngang, cửa số MT hướng lên khi cắt	Hình 14.1 khứa nhẹ và khỏ fiber	Đảm bảo fiber không bể mẻ	x	x	x
17	keo SC 107	Nếu keo SC 107 dính nhiều có thể dùng tăm tre lấy bớt keo (Hình 14.2)	Hình 14.2 Lấy bớt keo SC 107.	Đảm bảo Ferrule MT sạch keo	x	x	x
		Dùng chổi và giấy sofewipes tẩm cồn vệ sinh keo SC 107 sạch hết trên boot và MT (Hình 14.3)	Hinh 14.3	Đảm bảo Ferrule MTsạch keo	X	X	x

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
	Cắt Fiber dư và và cinh	Kiểm tra ferrule MT sau khi vệ sinh (Hình 14.4)	Hình 14.4 Sắn phẩm sạch keo SC 107.	Đảm bảo Ferrule MTsạch keo	*	*	*
	và vệ sinh keo SC 107	Kiểm tra Boot không bị tuột. (Hình 15.1) Dùng Pin clamp để kiểm tra MT Boot không bị hở.	Hình 15.1 Không hỏ: ĐẠT	Đảm bảo boot không bị tuột	*	*	*
15	Kiểm tra boot, Ferrule MT và fiber sản phẩm	Kiểm tra MT Ferrule sau khi cắt không bị trầy, Kiểm tra không có keo SC 107 trong lỗ pin & trên ferrule. Ngược lại KHÔNG ĐẠT => (Hình 15.2)	Bọt khí ở phần này: ĐẠT. Hình 15.2	Đảm bảo chất lượng sản phẩm	*	*	*
		Kiểm tra MT không bị nứt: không chấp nhận bất kỳ vết nứt, mẻ, biến dạng (Hình 15.3)	Hình 15.3 BẠT KHÔNG ĐẠT	Đảm bảo chất lượng sản phẩm	X	x	x
		Kiểm tra fiber không bị trầy, độp, hoặc đính keo theo PS (Hình 15.4)	Hình 15.4 KHÔNG ĐẠT	Đảm bảo chất lượng sản phẩm	X	x	x

STT	Bước chính	Điểm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
16	Sản phẩm hoàn thành	Sau đó đặt từng sản phẩm đã kiểm vào khay ,sau đó chuyển sang công đoạn tiếp theo (Hình 16.1)	Hinh 16.1	Đảm bảo sản phẩm tốt qua công đoạn sau	x	x	x
17	Nhận diện sản phẩm rerwor	Đối với những sản phẩm được làm rework bù cho sản phẩm hư, đều dược nhận dạng bằng NC. Hình 17.1	Hình 17.1	Đảm bảo nhận diên tốt cho sản phẩm rework .	x	x	x
18	Nhận diện sản phẩm NG	Khi phát hiện sản phẩm NG so với quy định PS. Dùng bacoder MO01, quét vào trạm ECS. Hình 18.1	E-CHECKSHEET PART OF THE PART	Đảm bảo nhận diên tốt cho sản phẩm NG .	x	X	x
		Tiếp theo dùng card NG quét vào trạm ECS. Hình 18.2	Hình 18.2 -CHECKSHEET -SOT GOOD	Đảm bảo nhận diên tốt cho sản phẩm NG	х	x	x

STT	Bước chính	Ðiễm chính	Hình ảnh	Lý Do	Chất lượng	An Toàn	Thuận tiện
		Tiếp theo số serial NG vào trạm ECS. Hình 18.3	Hinh 18.3 E-CHECKSHEET 2000228642-34868 009-018-1 Save ORS NC1009649	Đảm bảo nhận diện tốt cho sản phẩm NG.	х	X	x
		Ghi nhận số NC vào cheshet, lấy sản phẩm bỏ vào khay NC chờ xử lý và thông tin cho leader.Hình 18.4	Hình 18.4	Đảm bảo không sót lỗi NG qua công đoạn sau.	x	x	x

BẢO MẬT. TÀI LIỆU NÀY LÀ TÀI SẢN CỦA FOV, KHÔNG ĐƯỢC PHÉP MANG RA NGOÀI KHI KHÔNG ĐƯỢC SỰ CHÁP THUẬN CỦA BAN LÃNH ĐẠO FOV REVISION HISTORY Ngày Người ban hành Nội dung thay đổi Người yêu cầu Phiên bản 30-Nov-15 Trần Hồng Cẩm PRD Thiết lập mới Thêm 1 số mục thay đổi và thêm quy đinh Trần Thị Kim Thu PRD 12-Jun-20 2 vào .